

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2101/2020/HC-ST

Ngày: 18/12/2020

V/v khiếu kiện hành vi hành
chính về đăng ký biến động
chuyển quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Đức My Trân

2. Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số 346/2019/TLST-HC ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc “Khiếu kiện
hành vi hành chính về đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 5706/2020/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 11 năm
2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 21071/2020/QĐST-HC ngày 08
tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Bùi Đức L**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 1813 Nguyễn Duy Trinh, phường T, Quận C, Thành phố Hồ
Chí Minh.

2. Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký Đất đai Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 17 Phan Đăng Lưu, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Ngọc T, Chức vụ : Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Quận C.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 1813 Nguyễn Duy Trinh, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Bà Huỳnh Thị Kim L1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 1287 Nguyễn Duy Trinh, tổ 4 khu phố Phước Lai, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ 5 ấp Bến Mương, xã A, huyện C1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị Kim L1: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 167B Nguyễn Văn Cừ, phường L2, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tổng diện tích nhà - đất 308,8m² thuộc thửa 81-1 tờ bản đồ số 13-TL 2003, tọa lạc tại số 220/18 ấp Phước Hiệp, phường Long Trường, Quận C thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Dương Thị B2 (sinh năm 1925) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số 797632686000212, số hồ sơ gốc 012/2008/UB.GCN ngày 01/02/2008 của Ủy ban nhân dân Quận C (gọi Giấy chứng nhận 012/2008). Đã cập nhật thay đổi nội dung tặng cho ông Mai Văn S tại trang Mục IV ngày 19/9/2018. Đã cập nhật chuyển nhượng 1/3 quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà Huỳnh Thị Kim L1 tại trang Mục IV ngày 06/5/2019.

Ngày 10 và ngày 11/10/2018, giữa bên bán là ông Mai Văn S và bên mua bà Huỳnh Thị Kim L1 thỏa thuận mua bán 1/3 quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở trên, cụ thể: Nhà ở: Tổng diện tích sử dụng 85,37m², diện tích xây dựng 85,37m²; kết cấu tường gạch, mái tôn+lá; 01 tầng. Đất ở: Diện tích 241,01m². Việc mua bán được thực hiện tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Dũng theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số công chứng 013110 quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD (Hợp đồng mua bán 013110).

Ngày 22/10/2018, giữa bên bán là ông Mai Văn S và bên mua bà Huỳnh Thị Kim L1 thỏa thuận việc hủy bỏ Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng

quyền sử dụng đất ở số công chứng 013110 quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD. Việc hủy bỏ được thực hiện tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Dũng theo Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số công chứng 013673 quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/10/2018 (Hợp đồng hủy bỏ 013673).

Cùng ngày 22/10/2018, giữa bên bán là ông Mai Văn S và bên mua ông Bùi Đức L thỏa thuận mua bán 1/3 quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở trên, cụ thể: Nhà ở: Tổng diện tích sử dụng 85,37m², diện tích xây dựng 85,37m²; kết cấu tường gạch, mái tôn+lá; 01 tầng. Đất ở: Diện tích 241,01m². Việc mua bán được thực hiện tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Dũng theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số công chứng 013674 quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD (Hợp đồng mua bán 013674).

Ngày 11/10/2019, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Quận C (Văn phòng đăng ký Quận C) ban hành Văn bản số 10053/VPĐK-CNQ9 để trả lời đơn đề nghị ngăn chặn, thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của bà L1. Trong văn bản Văn phòng đăng ký Quận C không chấp nhận đơn đề nghị của ông L. Không đồng ý với văn bản này ông L thực hiện việc khởi kiện tại Tòa án nhân dân.

** Tại các Đơn khởi kiện ngày 17/10/2019; Đơn khởi kiện không ghi ngày; Bản tự khai ngày 11/11/2020; Biên bản không tiến hành đối thoại được và tại phiên tòa người khởi kiện ông Bùi Đức L trình bày:*

Ông và ông Mai Văn S có thỏa thuận miệng với nhau về việc chuyển nhượng mua bán 1/3 nhà và đất trên với giá 1.300.000.000 đồng. Khi tiến hành thủ tục hủy bỏ việc mua bán giữa ông S và bà L1, bà L1 có báo mất Bản chính Hợp đồng mua bán 013110 và đã làm Giấy cam kết ghi ngày 22/10/2018. Sau đó bà L1 đã sử dụng Bản chính Hợp đồng mua bán 013110 làm thủ tục đăng bộ cập nhật tại Văn phòng đăng ký Quận C.

Thực tế ông và ông S đã giao nhận tiền và 1/3 nhà đất, để đảm bảo về mặt pháp lý, ông yêu cầu Tòa án buộc Văn phòng đăng ký thành phố thực hiện hành vi hủy bỏ phần cập nhật chuyển nhượng 1/3 quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà Huỳnh Thị Kim L1 tại trang Mục IV ngày 06/5/2019 theo quy định pháp luật.

** Tại Văn bản số 15831/VPĐK-HC ngày 10/12/2019, người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:*

Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố là người bị kiện trong vụ án hành chính sơ thẩm do ông Bùi Đức L khởi kiện, yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố hủy bỏ phần cập nhật biến động ngày 06/5/2019 S tên bà Huỳnh Thị Kim L1 trên Giấy chứng nhận 012/2008.

Văn phòng đăng ký đất đai thành phố đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi xét xử và làm việc của Tòa án nhân dân các cấp. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà có cùng ý kiến với ông L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại Văn bản ngày 04/8/2020 và Biên bản không tiến hành đối thoại được bà Huỳnh Thị Kim L1 trình bày: Do cần tiền nên bà có vay của ông Bùi Đức L số tiền 600.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông L yêu cầu thế chấp tài sản là 1/3 nhà – đất trên, nên mới có việc bà phải lập thủ tục hủy bỏ Hợp đồng mua bán với ông S theo Hợp đồng hủy bỏ 013673. Thực tế, Hợp đồng mua bán 013674 là hợp đồng giả cách cho việc vay mượn tiền giữa bà và ông L, cũng chính vì xác định đây là hợp đồng giả cách nên sau đó bà vẫn tiến hành thủ tục đăng bộ S tên theo quy định. Ông L yêu cầu hủy bỏ phần đăng bộ của bà, bà không chấp nhận.

** Tại Tờ khai ngày 22/6/2020, người bảo vệ quyền và L ích của người bị kiện ông Phạm Ngọc T có ý kiến:*

Ngày 15/03/2019, Văn phòng đăng ký Quận C có tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với một phần nhà – đất trên, cụ thể:

- Hợp đồng mua bán 013110 giữa ông S và bà L1;
- Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 002042 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/03/2019 giữa ông S và ông Lê Đức Anh.

Ngày 06/5/2019, Văn phòng đăng ký Quận C đã chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận 012/2008 với nội dung: “ *Chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị Kim L1, sinh năm 1968, CMND số 022544826, địa chỉ thường trú 1287 Nguyễn Duy Trinh, tổ 4 khu phố Phước Lai, phường Long Trường, Quận C và ông Lê Đức Anh, sinh năm 1980, CCCD số 042080000202.... hai phần ba quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông Mai Văn S theo Hợp đồng chuyển nhượng số 013110...* ”.

Tại thời điểm, Văn phòng đăng ký Quận C thụ lý giải quyết hồ sơ đăng ký biến động của bà L1, Văn phòng đăng ký Quận C không nhận được văn bản hủy bỏ hợp đồng mua bán giữa ông S và bà L1.

Ngày 25/5/2019, Văn phòng công chứng Lê Văn Dũng mới ban hành Văn bản số 75/CV-CC đề nghị ngăn chặn giao dịch đối với phần nhà và đất trên của bà L1.

Việc Văn phòng đăng ký Quận C chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận 012/2008 đối với phần nhận chuyển nhượng của bà L1 vào ngày 06/5/2019 là đúng quy định.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện ông Bùi Đức L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai thành phố và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim L1 có ông Lê Thanh T1 đại diện vắng mặt;

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X có cùng ý kiến với ông L;

- Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của người bị kiện ông Phạm Ngọc T, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị Kim L1 trình bày: Hợp đồng mua bán 013674 giữa ông S và ông L chỉ là hợp đồng giả cách. Hiện ông S đang thực hiện việc khởi kiện dân sự yêu cầu hủy bỏ hợp đồng này tại Tòa án nhân dân Quận C. Bà L1 có tham gia trong vụ án với tư cách là người có quyền L và nghĩa vụ liên quan và bà sẽ có yêu cầu độc lập. Để không làm ảnh hưởng đến quyền và L ích hợp pháp của bà L1, đề nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ giả quyết vụ án chờ kết quả giải quyết vụ án dân sự trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- * Việc tuân thủ pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- * Căn cứ các chứng cứ tại hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông L có cơ sở. Đề nghị, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L. Hành vi cập nhật biến động quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Kim L1 là trái pháp luật; Buộc Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hành vi hủy bỏ một phần ba quyền sở hữu nhà ở và quyền

sử dụng đất ở đối với phần chuyển nhượng của bà Huỳnh Thị Kim L1 theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận của các đương sự; Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim L1 có ông Lê Thanh T1 vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 11/10/2019, Văn phòng đăng ký Quận C ban hành Văn bản số 10053/VPĐK-CNQ9 gửi cho ông Bùi Đức L về việc trả lời không xem xét đề nghị ngăn chặn, thu hồi hoặc hủy bỏ phần cập nhật của bà Huỳnh Thị Kim L1 tại Giấy chứng nhận 012/2008. Ngày 17/10/2019 ông L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố thực hiện hành vi hủy bỏ phần cập nhật biến động chuyển nhượng một phần ba quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở trên cho bà L1, đã được Tòa án thụ lý giải quyết. Căn cứ Khoản 3 và Khoản 4 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, hành vi nêu trên là hành vi hành chính bị kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về yêu cầu của đương sự.

Theo Hợp đồng hủy bỏ 013673, lập tại Văn phòng công chứng Lê Văn Dũng ngày 22/10/2018, giữa ông Mai Văn S và bà Huỳnh Thị Kim L1 thỏa thuận đồng ý hủy bỏ Hợp đồng mua bán 013110, tại thời điểm lập hợp đồng này bà L1 chưa tiến hành thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật. Tại Giấy cam kết ngày 22/10/2018, bà L1 xác nhận đã làm thất lạc bản chính Hợp đồng mua bán 013110 và có cam kết chưa làm thủ tục đăng bộ S tên đối với một phần ba nhà - đất trên.

Tại Văn bản số 75/CV-CC ngày 25/5/2019 Văn phòng công chứng Lê Văn Dũng đề nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền ngăn chặn giao dịch đối với bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 80⁻¹, tờ bản đồ số 13-TL 2003, địa chỉ 220/18 ấp Phước Hiệp, phường Long Trường, Quận C, đối với phần diện tích nhà – đất của bà Huỳnh Thị Kim L1 theo Giấy chứng nhận 012/2008 đã cập nhật bổ sung mới nhất vào ngày 06/5/2019 và thu hồi hủy bỏ đăng ký đối với phần đăng ký này do giao dịch đã bị hủy bỏ.

Vì vậy, Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố thực hiện cập nhật biến động vào ngày 06/5/2019 trên Giấy chứng nhận 012/2008 phần nhận chuyển nhượng của bà L1 đối với bà Huỳnh Thị Kim L1 là trái pháp luật, cần buộc Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố thực hiện hành vi hủy bỏ chính lý biến động trên Giấy chứng nhận 012/2008 phần nhận chuyển nhượng của bà L1 vào ngày 06/5/2019 đối với một phần ba quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ trên theo quy định pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có lời đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là có cơ sở.

[5] Về yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án của người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị Kim L1 để chờ kết quả giải quyết của vụ án tại Tòa án nhân dân Quận C:

Theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 101/2020/TB-TLVA ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận C thì ông Mai Văn S đang khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất số công chứng 01374 ngày 22/10/2018 giữa ông Mai Văn S và ông Bùi Đức L tại Văn phòng công chứng Lê Văn Dũng do giả tạo, bà Huỳnh Thị Kim L1 là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy, các giao dịch liên quan giữa ông Mai Văn S và ông Bùi Đức L, bà Huỳnh Thị Kim L1 sẽ được giải quyết tại vụ án thụ lý số 101/2020/TB-TLVA ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận C. Do đó, không chấp nhận yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án của người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị Kim L1.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận nên Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Khoản 2 Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116; Khoản 1 Điều 158; Khoản 2 Điều 173 và điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ số Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức L.

Tuyên bố hành vi của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho bà bà Huỳnh Thị Kim L1 ngày 06/5/2019 tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797632686000212, số hồ sơ gốc 012/2008/UB.GCN ngày 01/02/2008 do Ủy ban nhân dân Quận C cấp là trái pháp luật.

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hành vi hủy bỏ phần nội dung thay đổi ngày 06/5/2019 tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797632686000212, số hồ sơ gốc 012/2008/UB.GCN ngày 01/02/2008 do Ủy ban nhân dân Quận C cấp, cụ thể phần nội dung: Chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị Kim L1, sinh năm 1968, CMND số: 022544826, địa chỉ thường trú: 1287 Nguyễn Duy Trinh, Tổ 4, khu phố Phước Lai, phường Long Trường, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh một phần ba QSHNỞ & QSDỞ của ông Mai Văn S theo Hợp đồng chuyển nhượng QSDỞ số 13110 do Phòng công chứng Lê Văn Dũng chứng nhận ngày 10 & 11/10/2018 theo quy định pháp luật.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Văn phòng đăng ký Đất đai Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Bùi Đức L 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí tạm nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0024872 ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Phụng